

Số: 159/2014/NQ-HĐND

Long An, ngày 10 tháng 12 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết
số 40/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng
nhân dân tỉnh về ban hành một số chế
độ chính sách đảm bảo hoạt động cho các tổ
chức của Hội đồng nhân dân 3 cấp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHOÁ VIII - KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật NSNN ngày 16/12/2002;

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định một số chế độ, chính sách đảm bảo hoạt động cho các tổ chức của Hội đồng nhân dân 3 cấp;

Sau khi xem xét Tờ trình số 4203/TTr-UBND ngày 28/11/2014 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 40/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh về ban hành một số chế độ chính sách đảm bảo hoạt động cho các tổ chức của Hội đồng nhân dân 3 cấp; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND và ý kiến của Đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 40/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành một số chế độ chính sách đảm bảo hoạt động cho các tổ chức của Hội đồng nhân dân 3 cấp, cụ thể:

1. Sửa đổi, bổ sung nội dung tại khoản 2 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/2011/NQ-HĐND:

a) Tại gạch đầu dòng thứ hai, điểm b “Chế độ chính sách cho đại biểu HĐND”, sửa đổi như sau:

- Đối với đại biểu HĐND không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, được khoán một khoản kinh phí để chi cho tiền tàu xe, hoạt động phí như sau:

- + Đại biểu HĐND tỉnh: 1.100.000đ/đại biểu/năm
- + Đại biểu HĐND cấp huyện: 780.000đ/đại biểu/năm
- + Đại biểu HĐND cấp xã: 650.000đ/đại biểu/năm

b) Tại gạch đầu dòng thứ nhất, điểm c “Chi các cuộc họp” sửa đổi, bổ sung như sau:

+ Đại biểu dự các kỳ họp HĐND tỉnh, huyện, xã và các cuộc họp do Thường trực, các Ban triệu tập theo quy chế hoạt động của HĐND theo quy định và các cuộc họp khác như: phục vụ kỳ họp; họp tổ chức giám sát, khảo sát, thẩm tra, họp tổ đại biểu,... được chi theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 157/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Long An.

+ Riêng đại biểu dự kỳ họp HĐND cấp tỉnh được hỗ trợ tiền ăn: 120.000 đồng/người/ngày

c) Tại gạch đầu dòng thứ hai, điểm c “Chi các cuộc họp do Thường trực và các Ban HĐND triệu tập” bổ sung như sau:

* Các thành viên dự họp

Nội dung chi	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
- Các thành viên dự họp	Thực hiện theo Nghị quyết số 157/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Long An		

d) Tại gạch đầu dòng thứ 3, điểm c “Công tác thẩm tra tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết, báo cáo (Họp thẩm tra của các Ban)”, tiết “Soạn bài phát biểu của Chủ tịch HĐND (1 bài), sửa đổi như sau:

Đơn vị tính: đồng.

Chức danh	Cấp tỉnh	Cấp huyện, xã
- Soạn bài phát biểu cho Lãnh đạo tỉnh (Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, ...) (1 bài)	150.000	100.000

đ) Tại gạch đầu dòng thứ 5, điểm c “Chế độ chi hợp tổ đại biểu HĐND, tiếp xúc cử tri”, sửa đổi như sau:

Đơn vị tính: đồng.

Nội dung chi	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
- Hỗ trợ hoạt động Tổ Đại biểu HĐND (Văn phòng phẩm, nước uống, ...) (tổ/năm)	2.400.000	1.200.000	600.000
- Đại biểu dự họp Tổ Đại biểu HĐND trước sau và giữa hai kỳ họp (người/ngày):			
• Đại biểu HĐND	70.000	30.000	30.000
• Đại biểu còn lại	50.000	30.000	30.000
	(không quá 25 người)	(không quá 20 người)	(không quá 20 người)
- Chi TXCT trước và sau mỗi kỳ họp HĐND (do MTTQ phối hợp tổ chức)(trang trí, thuê địa điểm, bảo vệ, ...) (mỗi cuộc)	500.000	400.000	300.000
- Chi cho Đại biểu HĐND, cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ tiếp xúc cử tri (người/cuộc)			
• Đại biểu HĐND	70.000	40.000	40.000
• Cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ	50.000	30.000	30.000
	(không quá 15 người)	(không quá 15 người)	(không quá 15 người)
- Bồi dưỡng Tổ đại biểu viết báo cáo (1 báo cáo/tổ)	70.000	50.000	50.000

e) Tại điểm đ “Chi tổ chức tiếp công dân của đại biểu HĐND”, bổ sung như sau:

Cấp xã

- Đại biểu HĐND, đại diện lãnh đạo cơ quan liên quan được phân công tiếp công dân: 30.000 đồng/người/ngày

- Cán bộ, công chức trực tiếp phục vụ đại biểu HĐND tiếp công dân: 20.000 đồng/người/ngày ;

g) Tại điểm g: “Chi công tác xã hội”, bổ sung như sau:

- Thường trực HĐND cấp xã tổ chức đoàn thăm hỏi đối tượng chính sách nhân dịp lễ, tết, mức chi như sau:

* Các tập thể diện chính sách gồm: trại điều dưỡng thương binh, bệnh binh, trại trẻ mồ côi, người khuyết tật, các đơn vị bộ đội, công an biên giới, cửa biển...): *cấp xã 1.000.000 đồng/lần*

* Các cá nhân gia đình chính sách gồm: gia đình có công với cách mạng, bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, gia đình liệt sĩ, cán bộ hoạt động cách mạng trước tháng 8/1945; các cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, trong lao động sản xuất, gia đình và cá nhân gặp rủi ro do thiên tai: *cấp xã 300.000 đồng/lần*

2. Bổ sung một số nội dung tại khoản 2 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/2011/NQ-HĐND như sau:

a) Chi hoạt động Đối thoại phát trực tiếp trên Đài Phát thanh – Truyền hình do Thường trực HĐND tổ chức

Đơn vị tính: đồng

Nội dung chi	Cấp tỉnh	Cấp huyện
- Xây dựng đề cương chi tiết Đối thoại (1 đề cương)	400.000	250.000
- Chủ trì Đối thoại (người/cuộc)	150.000	100.000
- Trực tiếp tham gia Đối thoại (người/cuộc)	100.000	80.000
- Các đại biểu tham dự Chương trình Đối thoại (người/cuộc)	50.000	40.000
- Soạn văn bản tham gia trả lời đối thoại (văn bản/cuộc)	150.000	100.000
Cán bộ, công chức trực tiếp phục vụ công tác đối thoại (người/cuộc)	50.000	30.000

b) Chi hoạt động tham vấn nhân dân theo Nghị quyết của HĐND tỉnh:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung chi	Cấp tỉnh	Cấp huyện
- Xây dựng kế hoạch, nội dung (1 cuộc)	500.000	200.000
- Tổng hợp kết quả tham vấn (1 cuộc)	1.000.000	500.000
- Chủ trì họp tham vấn (người/cuộc)	100.000	70.000
- Thành viên Tổ tham vấn (người/cuộc)	70.000	50.000
- Đại biểu tham dự Hội nghị (người/cuộc)	50.000	40.000
- Tham gia cho ý kiến vào phiếu tham vấn (1 phiếu)	30.000	20.000

c) Chi chủ tọa các kỳ họp HĐND

- Cấp tỉnh: 100.000đ/người/ngày.
- Cấp huyện 80.000đ/người/ngày.
- Cấp xã: 70.000đ/người/ngày.

3. Thời gian áp dụng: Các chế độ chi theo quy định tại Nghị quyết này được áp dụng thực hiện từ ngày 01/01/2015.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực, các Ban và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khoá VIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2014.

Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Các nội dung còn lại của Nghị quyết số 40/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh vẫn còn giá trị pháp lý thực hiện./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ QH (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP.QH, VP.CP (TP.HCM) (b/c);
- TT.TU (b/c);
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa VIII;
- Các sở ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VP.UBND tỉnh;
- LĐ và CV VP. Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

